

Số: 153/2022/QĐST-HNGĐ

Chiêm Hoá, ngày 01 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 264/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H (tên trong giấy chứng nhận kết hôn: Đỗ Như H), sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Đầm H, xã Ngọc H, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Đầm H, xã Ngọc H, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng Chính sách X. Địa chỉ: Số ... Linh Đ, phường Hoàng L, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền (thường xuyên): Ông Vũ Đình P – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách X huyện Chiêm H, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách X tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Quang H – Chức vụ: Phó Giám đốc.

+ Ngân hàng NN. Địa chỉ: Số 2x, đường Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền (thường xuyên): Ông Nguyễn Huy H – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh huyện Chiêm H Tuyên Quang. Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Trần Thu D – Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Phòng Giao dịch Đầm H chi nhánh huyện Chiêm H Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 60, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H (tên trong giấy chứng nhận kết hôn: Đỗ Như H) và anh Hoàng Văn H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Hoàng Vĩnh H sinh ngày 28/3/2007 và Hoàng Thu H sinh ngày 15/12/2011 cho chị Đỗ Thị H (tên trong giấy chứng nhận kết hôn: Đỗ Như H) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

- Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị H (tên trong giấy chứng nhận kết hôn: Đỗ Như H) và anh Hoàng Văn H tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung:

+ Chị Đỗ Thị H (tên trong giấy chứng nhận kết hôn: Đỗ Như H) có trách nhiệm trả khoản tiền vay ngày 07/6/2018 cho Ngân hàng Chính sách X số tiền gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc phải trả khi đến hạn thanh toán theo sổ vay vốn mã món vay 6600000712945xxx, mã khách hàng 2300009xxx;

+ Chị Đỗ Thị H (tên trong giấy chứng nhận kết hôn: Đỗ Như H) có trách nhiệm trả khoản tiền vay ngày 07/5/2020 cho Ngân hàng Chính sách X số tiền gốc là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc phải trả khi đến hạn thanh toán theo sổ vay vốn mã món vay 6600000717637xxx, mã khách hàng 2300009xxx;

+ Chị Đỗ Thị H (tên trong giấy chứng nhận kết hôn: Đỗ Như H) có trách nhiệm trả khoản tiền vay ngày 13/9/2022 cho Ngân hàng NN, số tiền gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc phải trả khi đến hạn thanh toán theo hợp đồng tín dụng số 8104LAV202203xxx ngày 13/9/2022.

*Kể từ khi đến hạn thanh toán, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó*

*phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thoả thuận trong sổ vay vốn mã món vay 6600000712945052, mã khách hàng 2300009377; sổ vay vốn mã món vay 6600000717637759, mã khách hàng 2300009377 và trong hợp đồng tín dụng số 8104LAV202203173 ngày 13/9/2022.*

- Về án phí: Chị Đỗ Thị H nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.250.000đ (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), tổng cộng là 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0005480 ngày 28/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. Chị Đỗ Thị H phải nộp thêm số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.100.000đ (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*). Anh Hoàng Văn H không phải nộp án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Ngọc Hội;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Mạnh Tuấn**